

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ TỪ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN NĂM 2023

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
1	Chính phủ	Báo cáo kiểm toán chuyên đề “Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết số 43/2022/QH15” tại Bộ Lao động – Thương binh xã hội	Chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia lao động - việc làm, ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo sự liên thông, đồng bộ và thống nhất trên toàn quốc. Xây dựng giải pháp kết nối, điều tiết, tập trung nắm bắt diễn biến của cung - cầu lao động... theo Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ để có đầy đủ thông tin khi tham mưu Chính phủ ban hành chính sách liên quan đến người lao động.
2	Bộ Giao thông vận tải	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Thực hiện các thủ tục để ban hành Quyết định bàn giao cho ACV về giá trị đối với các tài sản kết cấu hạ tầng hàng cho ACV quản lý, sử dụng, khai thác theo đúng quy định của pháp luật.
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Hải Dương	Thực hiện ban hành văn bản hướng dẫn địa phương xây dựng kế hoạch đầu công tư năm sau theo đúng thời gian quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 (trước ngày 15 tháng 6 hằng năm).
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Lào Cai và Chuyên đề “Việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tỉnh Lào Cai”	Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục trình Chính phủ bố trí vốn để thu hồi ứng trước dự toán ngân sách trung ương đối với các công trình, dự án của tỉnh Lào Cai đã qua nhiều năm, số tiền 589.030,5trđ.
5	Bộ Lao động -	NSDP năm 2022 tỉnh Hưng Yên;	Rút kinh nghiệm trong việc tham mưu cho Chính phủ ban hành chính sách

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
	Thương binh và Xã hội	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Hưng Yên; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Hưng Yên	hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội chưa quy định cụ thể cách xác định người lao động được thụ hưởng chính sách (người lao động có phải trả tiền thuê nhà hay ở nhờ không mất tiền); quy định trách nhiệm trong việc xác định đối tượng và điều kiện hỗ trợ thuộc về doanh nghiệp khi có ý kiến phản ánh; chưa quy định chi tiết nội dung và thời gian thẩm tra hồ sơ đối tượng thụ hưởng chính sách.
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2022; chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho khoa học công nghệ giai đoạn 2020-2022 tại Bộ Công thương	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hoạt động và tổ chức đánh giá định kỳ, đánh giá đột xuất theo quy định tại Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHCN đối với Phòng thí nghiệm trọng điểm: (1) PTNTĐ Công nghệ Hàn và Xử lý bề mặt; (2) PTNTĐ Điện cao áp. - Rà soát để thực hiện bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại Hội đồng chuyên ngành tại PTNTĐ Công nghệ Hàn và Xử lý bề mặt và PTNTĐ Điện cao áp theo thẩm quyền quy định tại Điều 13 Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ KH&CN.
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022; chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 của tỉnh Quảng Trị	Báo cáo Chính phủ xem xét ban hành bổ sung quy định để xử lý việc chậm nộp tiền trồng rừng thay thế của các chủ dự án khi được phép chuyển đổi đất rừng sang mục đích khác và quy định tính lại đơn giá thu tiền trồng rừng thay thế tại thời điểm chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế.
8	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Thái Nguyên; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2020 - 2022; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng	Rà soát, báo cáo Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, nội dung: “quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không nộp hoặc chậm nộp tiền trồng rừng thay thế của các chủ dự án khi được phép chuyển đổi đất rừng sang mục đích khác”.

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
		kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Thái Nguyên.	
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Lạng Sơn; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020 - 2022 tại tỉnh Lạng Sơn.	Ban hành văn bản hướng dẫn chi trả dịch vụ môi trường rừng cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng qua qua tài khoản ngân hàng hoặc giao dịch thanh toán điện tử cụ thể đối với từng vùng, khu vực có điều kiện kinh tế khác nhau; cần có chính sách ưu đãi miễn, giảm chi phí quản lý tài khoản thường niên của ngân hàng thương mại đối với người dân mở tài khoản để không ảnh hưởng đến lợi ích người dân.
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2022	<p>1. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>1.1 Chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với việc phê duyệt dự toán không thuộc nội dung chi hoạt động của Quỹ BVPTRVN.</p> <p>1.2. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các địa phương: (i) Làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc chưa thực hiện trồng rừng thay thế kịp thời đối với diện tích rừng đã được chuyển đổi mục đích sử dụng dẫn đến việc tồn dư kinh phí như đã nêu tại mục 2.3.2; (ii) Rà soát thu tiền trồng rừng thay thế của các dự án còn nợ đọng, tổ chức thực hiện TRTT đối với diện tích rừng còn phải trồng tại Văn bản số 6676/BC-BNN-TCLN ngày 28/8/2018 của Bộ NN&PTNT, Văn bản số 8576/BNN-TCLN ngày 08/12/2020 của Bộ NN&PTNT và Văn bản số 184/KL-ĐN ngày 20/4/2023 của Cục Kiểm lâm.</p> <p>1.3. KIỆN TOÀN BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BVPTRVN ĐẢM BẢO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2099/QĐ-BNN-TCCB NGÀY 06/6/2019 CỦA BỘ NN&PTNT.</p> <p>2. Kiến nghị hoàn thiện cơ chế chính sách</p> <p>Đề nghị Bộ NN&PTNT nghiên cứu, tham mưu cấp thẩm quyền về một số nội dung, cụ thể:</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>2.1. Nghiên cứu, xem xét sửa đổi Nghị định số 156/2018/NĐ-CP trong việc sử dụng nguồn thu từ DVMTR để trả cho các diện tích cung ứng, tránh việc có quá nhiều đơn giá, đơn giá chênh lệch quá cao tạo xung đột, bất đồng lợi ích và khó khăn cho công tác xác định, chi trả trong quản lý, bảo vệ rừng chung trên địa bàn các tỉnh.</p> <p>2.2. Nghiên cứu, xem xét sửa đổi bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 theo hướng: (1) Quy định thời gian điều phối tiền DVMTR cho quỹ địa phương; (2) Quy định trong trường hợp chi trả trực tiếp, bên cung ứng DVMTR phải báo cáo kết quả thực hiện hợp đồng cho Quỹ BVPTR và hướng dẫn việc ký hợp đồng chi trả DVMTR trực tiếp đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch vừa là bên cung ứng, vừa là bên sử dụng DVMTR; (3) Quy định mẫu, thời điểm và thời hạn đối với: Báo cáo của Quỹ BVPTRVN gửi Bộ NN&PTNT về tình hình thu, chi tiền DVMTR hằng năm của cả nước; Báo cáo của Quỹ BVPTR cấp tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng quỹ gửi Quỹ trung ương để tổng hợp báo cáo Bộ NN&PTNT; Báo cáo của Quỹ BVPTRVN gửi Bộ NN&PTNT về tình hình quản lý và sử dụng quỹ; (4) Quy định thời hạn và thời điểm lập, gửi báo cáo hằng năm về tình hình thu chi tiền DVMTR của Quỹ BVPTR địa phương về Quỹ BVPTRVN theo mẫu số 16 Phụ lục VI; (5) Quy định cụ thể danh mục các cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng nguồn nước từ rừng làm căn cứ thực hiện đồng nhất trong việc xác định cơ sở sản xuất công nghiệp để làm căn cứ thu tiền DVMTR; (6) Hướng dẫn về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ cac-bon của rừng làm cơ sở để tăng nguồn thu Quỹ nhằm góp phần nâng cao công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.</p> <p>2.3. Nghiên cứu, xem xét sửa đổi bổ sung Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			25/4/2019 theo hướng quy định xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền TRTT.
11	Bộ Tài chính	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022; kiểm toán hoạt động chương trình hỗ trợ lãi suất từ NSNN theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Chỉ đạo Cục Giám sát bảo hiểm rà soát hướng dẫn tại tiết b, điểm 3.1, Khoản 3, Điều 17 của Thông tư 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính để hướng dẫn cụ thể các trường hợp đảm bảo xác định dự phòng phí theo đúng bản chất dự phòng phần phí chưa được hưởng.
12	Bộ Tài chính	Ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Bình Dương; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2020 - 2022; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020 - 2022; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020 - 2022 tại tỉnh Bình Dương.	Kiểm tra việc sử dụng vốn vay lại Bộ Tài chính từ nguồn vay WB tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương để xử lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay nước ngoài (vốn thu hồi từ các khoản cho vay đang gửi tiết kiệm ngân hàng hoặc sử dụng cho các hoạt động của Quỹ).
13	Bộ Tài chính	NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 thành phố Đà Nẵng; chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại thành phố Đà Nẵng; chuyên đề công tác quản lý, sử dụng đất nhà	Bổ trí dự toán để thu hồi ứng trước 1.938trđ đối với kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin từ nhiều năm.

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
		nước cho thuê giai đoạn 2020-2022 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	
14	Bộ Tài chính	Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Bình Dương	Khẩn trương thực hiện ý kiến của Ủy ban Tài chính, Ngân sách tại Văn bản số 1672/UBTCNS15 để các đơn vị có cơ sở thực hiện.
15	Bộ Tài chính	Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Bắc Giang	Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn theo khoản 10, Điều 2 và khoản 10, Điều 3 của Nghị định số 123/2017/NĐ-CP, để các địa phương có cơ sở ban hành quy trình hồ sơ thủ tục, thực hiện khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng nhà đầu tư ứng trước để thực hiện các dự án phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.
16	Bộ Tài chính	Ngân sách địa phương năm 2022; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020 - 2022 tại tỉnh Lâm Đồng	Chỉ đạo Tổng cục Hải quan kiểm tra và xử lý theo quy định đối với Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk trong việc quyết định công nhận địa điểm kiểm tra thực tế tại nhà máy, cơ sở sản xuất và việc thực hiện làm thủ tục kiểm tra thực tế cho hàng hóa XNK tại các địa điểm không đúng quy định.
17	Bộ Tài chính	Ngân sách địa phương và báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020-2022 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Khánh Hòa	Khi thẩm định nguồn và nhu cầu cải cách tiền lương năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa cần lưu ý nguồn cải cách tiền lương 716.751 triệu đồng tăng thêm so với số địa phương đã báo cáo theo kết quả của Kiểm toán nhà nước.
18	Bộ Tài chính	ngân sách địa phương (NSDP) năm 2022 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và	Bố trí dự toán để thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước dự toán từ NSTW đã quá hạn số tiền 300.041 trđ (tạm ứng 25.073 trđ; ứng trước 274.968 trđ).

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
		Phát triển rừng giai đoạn 2020 - 2022 của tỉnh Đắk Lắk	
19	Bộ Tài chính	Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Bình Thuận	Nghiên cứu, bổ sung quy định về mức trích lập, hoàn nhập, bổ sung Quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân hoặc mức trích lập tối đa của Quỹ dự phòng rủi ro, tránh tình trạng Quỹ dự phòng rủi ro ngày càng lớn (không sử dụng), trong khi đó nguồn kinh phí hoạt động của Quỹ tại các địa phương lại khá thấp.
20	Bộ Tài chính	Kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Lào Cai và Chuyên đề “Việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tỉnh Lào Cai”	Khi thẩm định nguồn và nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội năm 2022 của tỉnh Lào Cai thì lưu ý nguồn thực hiện CCTL còn dư chuyển năm 2023 kiểm toán xác định 697.361trđ (trong đó nguồn năm trước chuyển sang 39.004trđ; nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán năm 2021 để tạo nguồn CCTL tăng 01trđ) và lưu ý một số chính sách nguồn trung ương đảm bảo tỉnh đang báo cáo thiếu nguồn trong năm 2022 là 40.115trđ.
21	Bộ Tài chính	Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Lai Châu	Khi thẩm định nguồn và nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương của tỉnh Lai Châu thì lưu ý nguồn thực hiện CCTL còn dư do Kiểm toán nhà nước xác định, tổng số 399.046.755.854 đồng (trong đó nguồn NSNN 326.824.610.322 đồng, nguồn của các đơn vị tự đảm bảo về CCTL 72.222.145.532 đồng)
22	Bộ Tài chính	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020-	Khi thẩm định nguồn và nhu cầu CCTL năm 2022 của tỉnh Phú Thọ lưu ý số KTNN đã xác định dư nguồn thực hiện CCTL từ nguồn ngân sách và nguồn thu được để lại của các đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí CCTL năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 767.944.000.000đ (là nguồn CCTL điều hòa) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
		2022 tại tỉnh Phú Thọ	việc xác định các tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng vốn nhà nước bao gồm những dạng gì (<i>sản phẩm hàng hóa trung gian là kết quả của các mô hình có thể tiêu thụ trên thị trường, phần mềm, website, cơ sở lý luận, giải pháp, quy trình cơ sở, quy trình công nghệ, hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ sở, bản đồ hiện trạng...</i>) và phương thức xử lý đối với từng dạng tài sản kết quả (<i>tài sản có thể thương mại hóa, tài sản có ý nghĩa văn hóa xã hội mang tính cộng đồng, tài sản là các hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ sở, mô hình cần phổ biến rộng rãi để người dân ứng dụng phát triển kinh tế-xã hội...</i>).
23	Bộ Tài chính	Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Yên Bái	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Bộ Tài chính căn cứ các số liệu được KTNN xác định, lưu ý đối với nguồn kinh phí thực hiện chế độ CCTL còn dư chuyển năm sau đối với tỉnh Yên Bái 552.021trđ (<i>Nguồn NSNN là 514.975trđ; nguồn các đơn vị tự đảm bảo là 37.046trđ, trong đó Kiểm toán nhà nước phát hiện tăng thêm nguồn các đơn vị tự đảm bảo là 3.404trđ</i>). - Bộ Tài chính xem xét, thực hiện thủ tục ghi thu ghi chi, số tiền 29.564trđ của Dự án đường Yên Bái - Khe Sang đoạn Trái Hút thuộc dự án xây dựng đường giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13. - Đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện ý kiến của Ủy ban tài chính, Ngân sách của Quốc hội tại văn bản số 1672/UBTCNS15 ngày 20/11/2023 để các địa phương có cơ sở thực hiện.
24	Bộ Tài chính	Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Sơn La	Bộ Tài chính khi thẩm định nguồn kinh phí thực hiện CCTL năm 2023 lưu ý nguồn còn dư do Kiểm toán nhà nước xác định 238.340.000.000 đồng (trong đó nguồn của các đơn vị tự đảm bảo về CCTL là 14.834.000.000 đồng).

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
25	Bộ Tài chính	Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Điện Biên	Khi thẩm định nguồn và nhu cầu CCTL năm sau của tỉnh Điện Biên lưu ý số KTNN đã xác định dự nguồn thực hiện CCTL năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 226.797trđ (nguồn NSNN 180.084trđ; nguồn của các đơn vị tự đảm bảo về CCTL 46.713trđ). Trong đó Kiểm toán nhà nước phát hiện tăng thêm 11.634trđ
26	Bộ Tài nguyên và Môi trường	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Tổ chức kiểm tra và xử lý theo quy định việc khai thác, thực hiện nghĩa vụ với NSNN về tiền cấp quyền khai thác của Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam đối với quặng apatit loại I khai thác vượt trữ lượng theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 05/GP-BTNMT, khai thác quặng nghèo thứ sinh loại IV và sản phẩm có hàm lượng P ₂ O ₅ xấp xỉ 12% tại Khai trường 10 khu Cam Đường 1 khi chưa có quyết định cho phép của cấp có thẩm quyền.
27	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Kiểm toán hoạt động quản lý, công tác xử lý nước thải, rác thải; Chuyên đề việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN đối với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và doanh nghiệp hoạt động trong KCN giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 5 Điều 79; hướng dẫn phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt khác tại nguồn theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường.

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
28	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Hậu Giang	Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thanh tra và xử lý theo quy định về tình trạng giao đất, cho thuê đất theo tiến độ bồi thường, GPMB hoặc chuyển mục đích sử dụng đất thành nhiều đợt của các dự án khu dân cư, đô thị - thương mại.
29	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Kiểm toán hoạt động quản lý, công tác xử lý nước thải, rác thải; Chuyên đề việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN đối với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và doanh nghiệp hoạt động trong KCN giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn tỉnh Long An	<p>(1) Ban hành quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường; hướng dẫn việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>(2) Nghiên cứu, bổ sung hướng dẫn việc xác định đơn giá thuê đất đối với trường hợp chuyển một hoặc một số thửa đất trong KCN từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần, tránh tình trạng Chủ đầu tư KCN xin chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần đối với từng thửa đất để không phải xác định giá đất theo giá thị trường, nhằm làm giảm số tiền thuê đất phải nộp NSNN.</p>
30	Bộ Thông tin và truyền thông	Việc quản lý và sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam năm 2022	<p>1. Chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam:</p> <p>(1) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước</p> <p>(2) Nghiêm túc thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định để kịp thời phát hiện những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và có biện pháp tháo gỡ, qua đó hàng năm đánh giá được các nội dung hỗ trợ có đảm bảo hiệu quả mục tiêu Chương trình đề ra.</p> <p>(3) Phê duyệt ngay quyết toán Chương trình 1168 để có đánh giá về kết quả thực hiện cũng như tình hình sử dụng kinh phí của Chương trình 1168 đối với các doanh nghiệp được đặt hàng, làm cơ sở cho việc ký hợp đồng đặt</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>hàng tiếp theo thuộc Chương trình 2269. Phê duyệt kế hoạch sản lượng và dự toán kinh phí đặt hàng với doanh nghiệp viễn thông trong đó có nội dung thuyết minh doanh nghiệp viễn thông có đủ điều kiện đặt hàng. Trong quá trình thực hiện quyết toán kinh phí phải kiểm tra, rà soát, thực hiện quyết toán kinh phí đúng mục tiêu, nội dung Chương trình, đúng đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ, ... và thực hiện đúng các quy định hiện hành có liên quan đến Chương trình cung cấp DV VTCI VN.</p> <p>(4) Khẩn trương phê duyệt phương án xử lý kinh phí chi cho bộ máy năm 2023 của Ban QLCT đúng quy định.</p> <p>(5) Tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính để ban hành hướng dẫn việc lập hoá đơn giá trị gia tăng đối với các hình thức hỗ trợ của chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 theo quy định tại Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT của Bộ TT&TT làm căn cứ triển khai thực hiện Chương trình.</p> <p>(6) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ có phương án triển khai Nghị quyết 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả của Chương trình.</p> <p>(7) Chỉ đạo Ban QLCT hoàn trả về Quỹ đối với kinh phí thuộc Ban QLCT trích vào Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp còn dư đến 31/12/2022 không dùng đến.</p> <p>(8) Chỉ đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính: Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nội dung thuyết minh cụ thể khối lượng nhiệm vụ của Ban QLCT trong văn bản trình Bộ TT&TT giao dự toán cho Ban QLCT. - Chưa tổ chức các Đoàn công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>trình tại các doanh nghiệp và địa phương theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 11/2014/QĐ- TTg; điểm d khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1168/QĐ-TTg; điểm g khoản 1 Điều 2 Quyết định số 2269/QĐ-TTg.</p> <p>- Chưa kịp thời thẩm định, trình Bộ TT&TT phê duyệt quyết toán đối với các hợp đồng đặt hàng theo quy định hiện hành.</p> <p>(9) Chỉ đạo đơn vị Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam:</p> <p>- Xem xét giảm giá trị Hợp đồng đặt hàng 6 tháng đầu năm của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN (VNPT) do Ký Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ-05/2022/HĐ/VFT-VNPT ngày 30/12/2022 không đúng quy định, làm tăng giá trị so với Hợp đồng ban đầu đã ký số 05/2022/HĐ/VFT-VNPT ngày 31/3/2022.</p> <p>- Khẩn trương nghiệm thu đối với 02 hợp đồng đặt hàng 6 tháng cuối năm với Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội (Viettel) và Công ty TNHH MTV thông tin điện tử hàng hải (Vishipel) do hồ sơ nghiệm thu doanh nghiệp đã nộp đủ cho Quỹ từ tháng 1, 2/2023 để thực hiện đối trừ khoản tạm ứng chưa đúng quy định khi thực hiện thanh toán hợp đồng.</p> <p>- Nghiệm thu chất lượng dịch vụ đặt hàng đối với các hợp đồng đã ký và doanh nghiệp đã gửi khối lượng đề nghị Quỹ nghiệm thu, quyết toán theo đúng thẩm quyền và tiêu chuẩn chất lượng đã quy định, đảm bảo hiệu quả kinh phí của Quỹ và mục tiêu của Chương trình, đủ căn cứ cho công tác thanh, quyết toán.</p> <p>- Điều chỉnh hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trong đó các điều khoản phù hợp quy định tại Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT.</p> <p>2. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>(1) Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT: Bổ sung</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>thời gian thẩm tra quyết toán và thời gian phê duyệt quyết toán của Bộ TT&TT theo đúng quy định hiện hành; bổ sung chế tài đối với việc chậm thực hiện lập, phê duyệt kế hoạch, dự toán, quyết toán.</p> <p>(2) Bãi bỏ Quyết định số 2771/QĐ-BTTTT và đình chỉ việc sử dụng nguồn 5% trên tổng số đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam chưa đúng quy định nêu trên trong thời gian trình và chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định, đúng thẩm quyền. Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020) đối với việc: Tạm dừng thu đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, sử dụng nguồn kinh phí từ việc trích 5% trên tổng số đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.</p> <p>3. Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc: Bộ TT&TT ban hành Quyết định số 2771/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2020 về việc tạm dừng thu đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam chưa đúng thẩm quyền; Chưa thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định; chậm trễ trong việc sắp xếp lại tổ chức đối với Ban QLCT cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao; Ban hành Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT: chưa quy định thời gian thẩm tra quyết toán và thời gian phê duyệt quyết toán; triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội không kịp thời theo đúng quy định tại điểm 12, Mục IV Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phê</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			duyet dự toán kinh phí dịch vụ thuê đường cáp quang của EVN để truyền dẫn ra đảo đối với Tổng công ty MobiFone kỳ này tăng 10% so với kỳ trước với lý do tăng chưa phù hợp.
31	Tổng Cục Thuế	Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Lai Châu	Giao chỉ tiêu thu nợ cho các Cục Thuế đảm bảo thời gian theo quy định điểm a mục 3 Mục I Phần II của Quyết định số 1129/QĐ -TCT ngày 20/7/2022 của Tổng cục Thuế
32	Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk	Ngân sách địa phương năm 2022; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020 - 2022 tại tỉnh Lâm Đồng	Chỉ đạo, kiểm tra Chi cục Hải quan Đà Lạt về việc kiểm điểm và xử lý theo quy định đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc không thực hiện đúng quy trình thủ tục Hải quan (về địa điểm kiểm tra thực tế cho hàng hóa) khi làm thủ tục thông quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu tại các tờ khai (TK 105046856833/A11; 104829630953/A11; 104828188511/A12; 104973681302/A12; 104863103812/A12; 304473408910/B11; 304469936320/B11; 304912927340/B11; 304573319540/B11; 304570305340/B11).
33	Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tổng công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV	1. Chỉ đạo Chi cục Thuế quận Bình Thạnh xác định tiền thuê đất, thông báo thu tiền thuê đất đối với hai khu đất (gồm: 48/10 Điện Biên Phủ, P.22, Q. Bình Thạnh; A100 Ung Văn Khiêm, P.25, Q. Bình Thạnh) do Làng Du lịch Bình Quới (đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ - Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV) đang quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP. 2. Tổ chức rà soát, kiểm tra và thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với 300 ha đất tại Đường Số 1, Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Liên doanh Hoa Việt quản lý và sử dụng theo quy định tại Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12, Nghị định số 53/2011/NĐ-CP, Thông tư số 153/2011/TT-BTC.
34	Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý,	Xem xét lại việc thông báo mức thu phí thiết lập mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất đối với Giấy phép số 362/GP-CVT ngày 31/10/2014

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
	Truyền thông	sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tổng công ty Viễn thông Mobifone	theo đề nghị của Tổng công ty Viễn thông Mobifone theo đúng quy định của pháp luật
35	Bộ Công Thương	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV; Dự án khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền - Lào Cai	Kiểm tra, rà soát, xử lý theo quy định (trong đó lưu ý đến thẩm quyền phê duyệt bổ sung quy hoạch) về việc bổ sung quy hoạch, điều chỉnh, nâng công suất khai thác, chế biến mỏ Sin Quyền, tỉnh Lào Cai từ 1,1 triệu tấn/năm lên 2,5 triệu tấn/năm tại Quyết định số 2910/QĐ-BCT ngày 08/5/2013.
36	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ	<p>- Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn hành chính sự nghiệp còn thiếu để đảm bảo đủ vốn thanh toán cho Dự án, tránh phát sinh nợ nguồn vốn sự nghiệp.</p> <p>- Khẩn trương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan đẩy nhanh việc thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với phần vốn dự theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.</p>
37	Bộ Giao thông vận tải	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020	Chỉ đạo các Ban quản lý dự án đang triển khai các đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 rà soát, báo cáo Bộ GTVT về việc xác định lại giá đất khai thác tại các mỏ theo Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ để Bộ GTVT tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét quyết định.
38	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên đề công tác lập, phân bổ vốn đầu tư Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; việc thực hiện các chính sách đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 43/2022/QH15	<p>1. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiêm túc chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ còn hạn chế, tồn tại như:</p> <p>- Còn chậm trong việc thông báo tổng mức vốn, chi tiết danh mục và mức vốn dự kiến cho từng nhiệm vụ, dự án của từng bộ, cơ quan trung ương và</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>địa phương để làm căn cứ khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc phân cấp ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của địa phương đủ năng lực kinh nghiệm quản lý và có văn bản đề xuất làm cơ quan chủ quản thực hiện các đoạn tuyến đường cao tốc theo hình thức đầu tư công đi qua địa bàn thuộc Chương trình. - Ban hành hướng dẫn còn chậm và chưa cụ thể để các bộ, cơ quan xem xét, quyết định các trường hợp chỉ định thầu thuộc thẩm quyền của các bộ, cơ quan. - Chưa đề xuất cụ thể danh mục và mức vốn dự kiến bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế trong báo cáo Quốc hội tại báo cáo số 01/BC-CP và Tờ trình số 02/TTr-CP ngày 02/01/2022 của Chính phủ mà chỉ xác định được các địa phương, các tuyến y tế cơ sở và y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật, bệnh viện, viện cấp trung ương cần đầu tư. Chưa có báo cáo dự báo những khó khăn trong công tác hoàn thiện thủ tục, thực hiện chuẩn bị đầu tư đối với những dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn có giải pháp trong quá trình tổng hợp trước khi bố trí cho 255/264 dự án này dẫn đến chậm triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình. <p>2. Ý kiến tư vấn về các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý chương trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng tiêu chí về năng lực của các địa phương được phân cấp làm cơ quan chủ quản thực hiện các đoạn tuyến đường cao tốc theo hình thức đầu tư công đi qua địa bàn thuộc Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét trong trường hợp cần thiết ban hành để làm căn cứ cơ sở giám sát, kiểm tra trong quá trình thực hiện nhằm chuẩn hóa năng lực của các đơn vị, đảm bảo tính đồng bộ trong triển khai thực hiện các dự án. - Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá dự án hạ tầng quan trọng có quy mô lớn được nêu trong cơ chế đặc thù về chỉ định thầu quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 43/2022/QH15 báo cáo Chính phủ xem xét nếu cần thiết trong phạm vi thẩm quyền ban hành hướng dẫn.

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>- Rà soát, đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa phân bổ vốn năm cho các dự án khẩn trương hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư để giao vốn triển khai thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ sớm hoàn thành dự án cũng như giải ngân nguồn vốn của Chương trình; đôn đốc các địa phương kịp thời bố trí và giải ngân nguồn vốn đối ứng từng ứng tỷ lệ nguồn vốn đã cam kết.</p> <p>- Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương rà soát, báo cáo các dự án đã được phê duyệt dự án có tổng mức đầu tư thấp hơn mức vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội xem xét điều chỉnh giảm tổng mức vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình.</p> <p>- Kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội phương án sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Chương trình trong trường hợp điều chỉnh không hết nguồn vốn của Chương trình cho các dự án đã được bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.</p> <p>3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan và xem xét xử lý theo quy định đối với việc chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư dẫn đến thực hiện dự án chậm, giải ngân vốn đạt tỷ lệ thấp.</p>
39	Bộ Tài chính	Chuyên đề công tác lập, phân bổ vốn đầu tư Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; việc thực hiện các chính sách đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 43/2022/QH15	<p>3.1. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao</p> <p>- Chưa kịp thời tham mưu, hướng dẫn các đơn vị theo dõi, tổng hợp số giải ngân năm 2022 thuộc nguồn vốn của Chương trình;</p> <p>- Thực hiện các dự án do Bộ Tài chính quản lý: Chỉ đạo các đơn vị liên quan rút kinh nghiệm trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án của 10 dự án thuộc Chương trình do Bộ Tài chính quản lý còn chậm; việc chậm phân bổ vốn cho các dự án, chưa thực hiện đầy đủ cam kết giải ngân và theo yêu cầu của Nghị quyết số 43/2023/QH15; lập,</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư chưa sát dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương, giảm tổng mức đầu tư do đó giảm mức vốn so với mức vốn được bố trí trong Chương trình.</p> <p>3.2. Đề nghị Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo đối với các dự án phê duyệt điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư dự án so với mức vốn được Thủ tướng Chính phủ giao để có phương án xử lý điều chỉnh giảm mức vốn của Chương trình (tổng số đến thời điểm kiểm toán giảm 47,619 tỷ đồng). - Tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến quyết định đối với việc tổng hợp theo dõi số giải ngân nguồn vốn của Chương trình được giao năm 2022 và số giải ngân nguồn vốn của Chương trình điều chỉnh với nguồn vốn thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.
40	Bộ Xây dựng	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án xây dựng nhà Quốc hội Lào	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giải quyết dứt điểm các vướng mắc, xác định rõ thẩm quyền thẩm định dự toán điều chỉnh, chỉ đạo Ban QLDA và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành việc lập, thẩm tra, thẩm định dự toán điều chỉnh, khẩn trương hoàn thành công tác điều chỉnh dự toán để thực hiện thanh, quyết toán Dự án theo quy định của pháp luật. 2. Chỉ đạo Ban QLDA và các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng rà soát, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc chưa hoàn thành công tác điều chỉnh dự toán dẫn đến chưa đủ cơ sở xác định giá trị khối lượng hoàn thành, chậm quyết toán dự án hoàn thành, không thực hiện đầy đủ kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.
41	Hội Nông dân Việt Nam	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Điện Biên; kiểm toán hoạt động Đề án	<p><i>Đối với Hội Nông dân Việt Nam:</i> Điều chỉnh khoản 1 Điều 32 của Quyết định số 908/QĐ-HNDTW cho phù hợp với quy định tại điểm n khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 69/2013/TT-BTC và điểm c khoản 1 Điều 35 của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
		Ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La tại tỉnh Điện Biên	
42	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022; kiểm toán hoạt động chương trình hỗ trợ lãi suất từ NSNN theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Đối với khoản vay của Công ty TNHH Trung Nam BT 1547: Kiểm toán nhà nước đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 870/KTNN-CNVII ngày 07/8/2023, đồng thời có Công văn số 871/KTNN-CNVII ngày 07/8/2023 gửi NHNN. Theo đó, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 6661/VPCP-KTTH ngày 29/8/2023 truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo NHNN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Văn bản số 870/KTNN-CNVII ngày 07/8/2023 để theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao sớm rà soát, nắm bắt tình hình thực tế, xem xét, xử lý theo đúng quy định, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, không để thất thoát, thiệt hại vốn Nhà nước. Trên cơ sở tình hình của khoản vay, Kiểm toán nhà nước đề nghị NHNN tiếp tục thực hiện các ý kiến chỉ đạo theo văn bản liên quan đến khoản vay; trên cơ sở thực trạng của khoản vay, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền đề có ý kiến hướng dẫn về việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro phù hợp với khoản vay có tính đặc thù này và bối cảnh thực tế của dự án đảm bảo đúng quy định; phối hợp với UBND TP. Hồ Chí Minh có giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để sớm hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động, tránh lãng phí nguồn lực và tăng chi phí dự án; chỉ đạo BIDV tiếp tục làm việc với khách hàng và các cơ quan có thẩm quyền để khách hàng có nguồn trả nợ cho BIDV, BIDV có nguồn trả nợ vay tái cấp vốn cho NHNN.
43	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	NSDP năm 2022 của tỉnh Nghệ An và các chuyên đề lồng ghép	Tăng cường công tác kiểm tra Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Tỉnh, theo đúng quy định tại Điều 72 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các văn bản liên quan khác
44	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Bắc	Kiểm toán nhà nước trân trọng đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam sớm có văn bản trả lời Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang trong việc chuyển về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam kinh phí

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
		Giang	trồng rừng thay thế đã thu, quá thời hạn 12 tháng kể từ khi chủ dự án nộp tiền nhưng địa phương không bố trí được hoặc không bố trí đủ diện tích đất trồng rừng thay thế theo đúng quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 13/2019/TT-BNN&PTNT.
45	UBND tỉnh Bắc Giang	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Bắc Giang	<p>1. Đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang kiểm tra, rà soát để khắc phục, xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật thì thực hiện xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và chỉ đạo cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật) đối với các nội dung sau đây: (i) Việc chưa ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 35 dự án đã nộp tiền trồng rừng thay thế; (ii) Việc ban hành Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 và Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nhưng đơn giá quy định chưa bao gồm một số hạng mục chi phí (Chi phí thiết bị thi công, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, chi phí khác, chi phí dự phòng) theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>2. Đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện, chỉ đạo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang và các đơn vị có liên quan: Kiểm tra, rà soát để khắc phục, xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật thì thực hiện xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và chỉ đạo cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật) đối với các nội dung sau đây: (i) Việc ban hành quyết định phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế đối với 11 dự án không tính đơn giá theo mức dự toán trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm Chủ dự</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>án đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, mà áp dụng đơn giá trồng rừng thay thế tại thời điểm UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; (ii) Dự án Xây dựng trường THPT Lục Ngạn số 2, tại thôn Thanh Văn 1, xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn đến thời điểm kết thúc kiểm toán chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế, chưa đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Lâm nghiệp nhưng đã hoàn thành, đã trình Sở Tài chính thẩm định quyết toán; (iii) Việc 05 dự án ((1) Hộ ông Nguyễn Hữu Hồi; (2) Công ty Cổ phần thương mại, chế biến lâm sản Vĩnh Hợp; (3) Công ty TNHH MTV Dũng Giang; (4) Hộ ông Đặng Đình Đoán; (5) Công ty TNHH Anh An Phú Việt Nam) triển khai thi công trước khi có quyết định phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và quyết định phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế của UBND tỉnh Bắc Giang.</p> <p>3. UBND tỉnh Bắc Giang: chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, thực hiện và xử lý theo đúng qui định của pháp luật trong việc ban hành quyết định phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế đối với 05 dự án khi chưa có quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của HĐND tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
46	HĐND tỉnh Bắc	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng	Đề nghị HĐND tỉnh Bắc Giang chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và xử lý theo

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
	Giang	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Bắc Giang	đúng qui định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc Quyết định chủ trương (tại Văn bản số 448/HĐND-CTHĐND ngày 23/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang) chuyển mục đích sử dụng 2,04ha đất rừng phòng hộ sang mục đích khác cho Công ty Cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường khai thác khoáng sản thuộc địa bàn xã Phong Minh và xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, thuộc khu vực cấm khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 trước khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022
47	UBND tỉnh Quảng Ninh	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Quảng Ninh	1. Đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, rà soát để khắc phục, xử lý và xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan trong công tác tham mưu, trong việc quyết định để xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật thì thực hiện xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và chỉ đạo cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật) đối với các nội dung sau đây: (i) Việc phê duyệt đơn giá và chấp thuận nộp tiền trồng rừng khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho các chủ dự án (giai đoạn từ 30/8/2021 đến hết năm 2022) trong đó đơn giá trồng rừng thay thế tính thiếu định mức sử dụng công cụ thủ công và chưa có hạng mục chi phí dự phòng theo quy định; (ii) Việc không áp dụng đơn giá quy định tại Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 (trong giai đoạn từ 30/11/2020 đến 30/8/2021) khi phê duyệt đơn giá thu tiền trồng rừng thay thế đối với các phương án trồng rừng thay thế; (iii) Việc ban hành ban hành quyết định 833/QĐ-UBND ngày 5/3/2019 trong đó dự toán không có định mức sử dụng công cụ thủ công theo quy định tại Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 6/7/2005 của Bộ NN & PTNT; (iv) Việc chưa bố trí kế hoạch trồng

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>rừng thay thế đối với diện tích đã chuyển đổi mục đích, đã thu tiền trồng rừng thay thế; trong đó 1.297ha đã quá thời hạn 12 tháng kể từ khi chủ dự án hoàn thành nộp tiền trồng rừng thay thế (248.932,8trđ) nhưng địa phương chưa báo cáo, chưa chuyển tiền về Quỹ BVPTR Việt Nam.</p> <p>2. UBND tỉnh Quảng Ninh: (i) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, thực hiện đúng chế độ quy định trong việc công bố, báo cáo hiện trạng rừng hàng năm; chỉ đạo kiểm tra, rà soát, xác định chính xác số liệu hiện trạng rừng được công bố năm 2021 theo quy định; (ii) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời việc chưa bố trí kế hoạch trồng rừng thay thế đối với diện tích đã chấp thuận phương án trồng rừng thay thế; (iii) Chỉ đạo Hội đồng Quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh chấn chỉnh rút kinh nghiệm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định tại Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn.</p>
48	UBND tỉnh Hải Dương	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Hải Dương	<p>Đề nghị UBND tỉnh Hải Dương kiểm tra, rà soát để khắc phục, xử lý và xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan để xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật thì thực hiện xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và chỉ đạo cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật) đối với các nội dung sau đây: (i) Việc 02 dự án đến thời điểm kết thúc kiểm toán (27/4/2023) chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền trồng rừng thay thế, chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng nhưng đã thực hiện giải phóng mặt bằng trên diện tích đất có rừng, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành quyết định thu hồi đất rừng, chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất (bao gồm cả diện tích đất có rừng chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính về trồng rừng thay thế) để các chủ dự án khai thác khoáng sản, khai thác đất đồi; (ii) Việc chưa ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng (05 dự án (Dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương; Dự án khai thác lộ thiên mỏ đất đồi làm vật</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>liệu san lấp tại phía Bắc đồi Hồ Đa, thuộc phường Văn An và phường Chí Minh, thành phố Chí Linh; Dự án Khu dân cư phía Đông, đường Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh; Dự án Khu sinh thái nghỉ dưỡng Tuấn Minh; Dự án mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp), tổng diện tích 50,025ha) đã chuyển sang mục đích khác, đã hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế, đã được UBND tỉnh Hải Dương ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng; (iii) Việc ban hành 03 quyết định thu tiền trồng rừng thay thế (trước ngày 01/01/2020) áp dụng đơn giá quy định tại quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 đồng thời cho phép cho chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế làm nhiều đợt nhưng không xác định lại đơn giá trồng rừng tại thời điểm chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (iv) Việc áp dụng đơn giá quy định tại quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 trong giai đoạn 2020 – 2022 để phê duyệt phương án thu tiền trồng rừng thay thế khi các căn cứ xây dựng quyết định 20/2018/QĐ-UBND không còn phù hợp; (v) Việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng thay thế, trong đó xác định dự toán đơn giá cây giống Thông mã vĩ cao hơn từ 1,95 lần đến 2 lần so với đơn giá quy định tại Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 17/09/2018 của UBND tỉnh Hải Dương; (vi) Việc phê duyệt kế hoạch trồng rừng thay thế nhưng xác định diện tích trồng thay thế không đủ (thiếu 17,37ha) so với diện tích rừng đã quyết định chuyển mục đích sử dụng và thu tiền trồng rừng thay thế.</p>
49	HĐND tỉnh Hải Dương	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Hải Dương	<p>Đề nghị HĐND tỉnh Hải Dương chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc ban hành Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 quyết định chủ trương chuyển loại rừng và Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác khi tài liệu chuyển loại rừng chưa có phương án chuyển loại rừng theo quy định tại</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			Khoản 1 Điều 39 Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ
50	UBND thành phố Hải Phòng	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại thành phố Hải Phòng	<p>1. Đề nghị UBND thành phố Hải Phòng thực hiện, chỉ đạo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng và các đơn vị có liên quan: Kiểm tra, rà soát để khắc phục, xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật thì thực hiện xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và chỉ đạo cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật) đối với nội dung sau đây: (i) Việc ban hành quyết định phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế đối với 03 dự án (<i>Dự án đầu tư khu xử lý chất thải rắn Áng Chà Chà, giai đoạn 1, xã Trân Châu, huyện Cát Hải; Dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp tuyến đường 356 đoạn từ ngã 3 Áng Sỏi đến TDP số 2, thị trấn Cát Bà; Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mở đất núi làm vật liệu san lấp tại núi Niêm Sơn Ngoại, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên</i>) nhưng không tính đơn giá theo mức dự toán trồng rừng trên địa bàn thành phố tại thời điểm chủ dự án đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế mà áp dụng đơn giá trồng rừng thay thế tại Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng. Tại thời điểm áp dụng đơn giá thu tiền trồng rừng thay thế của các phương án theo Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng, một số văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ xây dựng đơn giá đã hết hiệu lực thi hành; (ii) Việc ban hành quyết định Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế Dự án Đầu tư xây dựng cầu Bùn Rừng nội huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh, trong đơn giá chưa có hạng mục chi phí khác và chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá theo quy định tại khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 5 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>Phát triển nông thôn.</p> <p>2. UBND thành phố Hải Phòng cần chỉnh rút kinh nghiệm, thực hiện đúng quy định trong việc: Không giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Hải Phòng chủ trì xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 61 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ khi phê duyệt Đề án thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thành phố Hải Phòng.</p>
51	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	BCKT Quyết toán giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 3	<p>1. Chỉ đạo Người đại diện vốn tại EVNGENCO3 thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị kiểm toán của KTTN.</p> <p>2. Thực hiện thủ tục tiếp nhận tài sản của Ban Quản lý dự án Thủy điện 5 (không tính vào giá trị doanh nghiệp của EVNGENCO3) theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phê duyệt việc phân phối lợi nhuận của EVNGENCO3 tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần làm căn cứ để EVNGENCO3 xác định lại quyết toán tài chính, quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa..., trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt theo quy định của pháp luật.</p>
52	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam	<p>1. Kiểm tra xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của nhóm người đại diện vốn nhà nước tại Tập đoàn Dệt may Việt Nam trong việc để xảy ra các tồn tại đã nêu trong Báo cáo kiểm toán; trách nhiệm của nhóm người đại diện vốn nhà nước tại Vinatex trong việc thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm quy định trong Quyết định 42/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 17/5/2019 của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.</p> <p>2 Chỉ đạo nhóm người đại diện vốn nhà nước tại Tập đoàn qua các thời kỳ: Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và xử lý theo quy định của pháp luật đối với việc cấp Chứng thư bảo lãnh chưa đúng quy</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>định; không kịp thời có các biện pháp nhằm thực hiện miễn trừ trách nhiệm bảo lãnh khoản vay của VinatexHCM khi đã thoái hết vốn tại đơn vị này.</p> <p>3. Chỉ đạo Tập đoàn Dệt may Việt Nam làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật đối với nguồn tiền chuyển mục đích sử dụng đất tại 460 Minh Khai và số 25 ngõ 3 Lĩnh Nam theo Công văn 1855/TTg-KTN ngày 5/11/2012 của Thủ tướng chính phủ v/v cơ chế sử dụng tiền chuyển mục đích sử dụng đất một số dự án thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam.</p>
53	Tổng cục Hải quan	NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 thành phố Đà Nẵng; chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại thành phố Đà Nẵng; chuyên đề công tác quản lý, sử dụng đất nhà nước cho thuê giai đoạn 2020-2022 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Xem xét các nội dung vướng mắc về số liệu khi lập Báo cáo tài chính của Cục Hải quan TP Đà Nẵng tại các Công văn: Công văn số 2210/HQĐNg-TXNK ngày 08/12/2022; Công văn số 284/HQĐNg-TXNK ngày 23/02/2023 để có biện pháp xử lý và hướng dẫn kịp thời và tuân thủ các quy định tại Thông tư số 174/2015/TT-BTC và Thông tư số 112/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.
54	Tổng cục Thuế	Ngân sách địa phương năm 2022 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020 - 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các dấu hiệu sai phạm KTNN đã chỉ ra thông qua việc kiểm tra hồ sơ, tài liệu của các Đoàn kiểm tra do Cục Thuế TP Hồ Chí Minh thực hiện đối với các doanh nghiệp: Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vân Hậu; Công ty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT; Công ty cổ phần Container Saigon; Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam; Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam, Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bất động sản Đông Sài Gòn.
55	Tổng Cục Thuế	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Đồng	Đề nghị Tổng cục Thuế sớm tiến hành thanh kiểm tra theo kế hoạch đề ra tại Văn bản số 633/TCT-TTKT đối với việc hoàn thuế GTGT cho Công ty

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
		Nai và các chuyên đề lồng ghép	TNHH MTV Năng Lượng An Việt Phát liên quan đến hóa đơn của 09 doanh nghiệp đã ngừng kinh doanh, để sớm có kết luận và xử lý số thuế GTGT đã hoàn cho Công ty theo quy định hiện hành.
56	Tổng cục Thuế	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Hậu Giang	Tổng cục Thuế nâng cấp phần mềm quản lý thuế tập trung (TMS) để tính số tiền chậm nộp trên số thuế nộp thiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP nhằm tránh bỏ sót nguồn thu và huy động kịp thời số thu vào NSNN.
57	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tổng công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét phê duyệt và công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp và người quản lý tại Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV trước ngày 30/6 hàng năm theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ. 2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Thành phố phối hợp với cơ quan thuế quản lý thu tiền thuê đất đối với hai khu đất (gồm: 48/10 Điện Biên Phủ, P.22, Q. Bình Thạnh; A100 Ung Văn Khiêm, P.25, Q. Bình Thạnh) do Làng Du lịch Bình Quới (đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ - Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV) đang quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP. 3. Chỉ đạo Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV hoàn thiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2020-2025, trong đó lưu ý việc tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả (nhằm bảo toàn vốn doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp), các khoản đầu tư ngoài ngành sản xuất kinh doanh chính, . . .
58	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Quyết toán giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 3	1. Kiểm tra lại việc giao 16.896 m2 đất cho EVNGENCO3 sử dụng vào mục đích đất ở làm Khu nhà ở công vụ cán bộ, công nhân - Khu Quản lý vận hành nhà máy điện Phú Mỹ thuộc Dự án Nhà máy điện Phú Mỹ 4 theo hình thức “Giao đất có thu tiền sử dụng đất” tại Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>23/10/2019 của UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; thực hiện việc giao đất, cho thuê đất đối với các diện tích đất tại Khu Quản lý vận hành & sửa chữa Phú Mỹ 1, Khu Quản lý vận hành & sửa chữa Phú Mỹ 4 cho EVNGENCO3 theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kiểm tra, rà soát 16.798 m² của EVNGENCO3 không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (được quy hoạch là đất giao thông, đất hạ tầng văn hóa) thuộc diện phải trả lại cho nhà nước mà UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có ý kiến tại văn bản số 6158/UBND-VP ngày 25/8/2015 để thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.</p>
59	UBND tỉnh Bình Dương	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	<p>1. Chỉ đạo Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP và các đơn vị có liên quan: rà soát tình hình thực hiện, xác định nguyên nhân chủ quan, khách quan của các dự án chậm tiến độ để có phương án khắc phục và hoàn thành dự án.</p> <p>2. Chỉ đạo Ban chỉ đạo 167¹ cùng các Sở, ngành có liên quan rà soát nguồn gốc sử dụng các cơ sở nhà đất tại Công ty mẹ hiện đang quản lý và sử dụng (như các địa chỉ nhà, đất đã được nêu tại khoản 2.4. mục II phần B của BCKT) để hướng dẫn đơn vị thực hiện các thủ tục liên quan về quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất theo quy định của pháp luật đất đai; thực hiện truy thu tiền sử dụng đất, thuê đất, thực hiện thủ tục miễn giảm tiền thuê đất theo quy định (nếu có).</p> <p>3. Kiểm tra, rà soát việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex cho Chủ đầu tư Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex khi thực tế Chủ đầu tư dự án là Tổng công ty Đầu tư</p>

¹ Ban chỉ đạo 167 được thành lập theo các Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của tỉnh Bình Dương v/v kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương và Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của tỉnh Bình Dương (để thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP)".

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			và Phát triển Công nghiệp - CTCP.
60	UBND tỉnh Đồng Nai	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chỉ đạo Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị của KTNN nêu tại BCKT. 2. Phê duyệt đề án tái cơ cấu tại Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.
61	Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đề nghị UBND tỉnh Lâm Đồng tiếp tục thực hiện và chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các kết luận của Thanh tra tỉnh, Thanh tra Tổng cục Lâm nghiệp về các nội dung liên quan đến trách nhiệm quản lý của Quỹ BVPTR tỉnh Lâm Đồng. 2. Kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm đối với việc chưa xử lý kịp thời việc chậm thực hiện TRTT đối với các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phát sinh giai đoạn 2012-2022. 3. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm tra để làm rõ nguyên nhân việc TRTT chưa đảm bảo chất lượng và xử lý theo quy định tại 02 lô a1.1 (1,18ha) và lô a2.1 (1,84ha) năm 2019 của Ban quản lý rừng Lâm Viên. 4. Kiểm tra, rà soát đối với các cơ sở du lịch và cơ sở nuôi cá nước lạnh thuộc đối tượng nộp tiền DVMTR 2018 trở về trước như điểm b mục 2.2.2 kết quả kiểm toán đã nêu. Trường hợp rà soát phát hiện ra các đơn vị thuộc đối tượng phải nộp tiền DVMTR theo quy định yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ báo cáo kết quả thực hiện về KTNN. 5. Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiến hành thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Bản đồ chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, làm cơ sở để tính toán mức chi trả DVMTR theo từng lô rừng đảm bảo áp dụng đầy đủ các hệ số K thành phần để tính hệ số K quy đổi theo quy định tại

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>khoản 2 mục II Phụ lục VII Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.</p> <p>6. Chỉ đạo: Sở NN&PTNT, Sở TN&MT và Quỹ BVPTR tỉnh Lâm Đồng phối hợp rà soát các đơn vị được cấp giấy phép tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; trường hợp rà soát phát hiện các đơn vị thuộc đối tượng phải nộp tiền DVMTR theo quy định yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ.</p>
62	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP	<p>1. Thông qua Người đại diện vốn tại Tập đoàn có ý kiến yêu cầu Tập đoàn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, để chỉ đạo thực hiện kiểm tra, đánh giá nguyên nhân thua lỗ, trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với các khoản đầu tư của Công ty mẹ - Tập đoàn và các đơn vị được kiểm toán vào công ty con, công ty có quyền chi phối của Tập đoàn hiện hoạt động kém hiệu quả, thua lỗ.</p> <p>2. Sớm có ý kiến về Đề án cơ cấu lại Tập đoàn giai đoạn 2021-2025 và Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn để đơn vị có căn cứ triển khai thực hiện theo quy định.</p> <p>3. Nghiên cứu, có ý kiến đối với khoản kinh phí rà soát, đo đạc, cắm mốc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ nguồn thu cổ phần hóa được giữ lại để Tập đoàn thực hiện theo quy định.</p>
63	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam	<p>1. Khẩn trương phê duyệt Quỹ lương năm 2022 của người lao động và người quản lý của Công ty mẹ VEC.</p> <p>2. Chấn chỉnh việc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp được giao nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu, đảm bảo thời hạn theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.</p>
64	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước	<p>1. Xem xét có ý kiến để Hội đồng thành viên PVN phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, Báo cáo tài chính của</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
		năm 2022 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	<p>Công ty mẹ PVN và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2021, 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 36/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Xem xét có ý kiến đề Hội đồng thành viên PVN phê duyệt Quy chế quản lý Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo (đã được HĐQT PVN trình tại Công văn số 539/DKVN-HĐTV ngày 2/2/2023) theo quy định tại tiết b, khoản 2, điều 24, Nghị định số 36/2021/NĐ-CP.</p>
65	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	<p>1. Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp kiểm tra việc thoái vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang, trường hợp có vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thực hiện đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với Tập đoàn Hoá chất Việt Nam theo quy định.</p>
66	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	BCKT Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2022 của Tổng công ty Viễn thông Mobifone	<p>1. Thực hiện xếp loại doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022 cho Tổng công ty Viễn thông Mobifone theo quy định tại khoản 2, Điều 31, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về Giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp.</p> <p>2. Xem xét đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty năm 2020, 2021, 2022; đồng thời phê duyệt Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ của Tổng công ty năm 2022 theo quy định.</p> <p>3. Xem xét phê duyệt Đề án “<i>Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025</i>” theo thẩm quyền khi đủ các điều kiện.</p> <p>4. Cho ý kiến đối với việc áp dụng hội tở chính sách kế toán về thay đổi</p>

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			phương pháp ghi nhận doanh thu dịch vụ viễn thông trả trước cho Tổng công ty hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
67	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Quyết toán giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 3.	<p>1. Phối hợp với EVN và các cơ quan liên quan kiểm tra, hướng dẫn nhằm giải quyết dứt điểm các tồn tại, hạn chế, vấn đề cần lưu ý trong quá trình xử lý tài chính, quyết toán cổ phần hóa EVNGENCO3 đã nêu tại Báo cáo kiểm toán này; trên cơ sở đó xem xét phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa, quyết toán chi phí cổ phần hóa và quyết định công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm EVNGENCO3 chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo quy định của pháp luật. Trường hợp vượt thẩm quyền, UBQLV cần báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kiểm tra, rà soát các khoản thu từ cổ phần hóa EVNGENCO3 và thực hiện các thủ tục liên quan để thu, nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.</p> <p>3. Rà soát nguyên nhân và xem xét trách nhiệm có liên quan đến việc chưa phê duyệt quyết toán vốn khi cổ phần hóa EVNGENCO3 để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.</p>
68	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	BCKT Chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Yên Bái	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam thực hiện điều phối 159.758.100 đồng, tiền DVMTR năm 2022 theo Công văn số 07/VNFF-BĐH ngày 10/01/2023 của Quỹ BV & PTR Việt Nam cho Quỹ BV & PTR tỉnh Yên Bái.
69	UBND tỉnh Đồng Tháp	Chuyên đề công tác lập, phân bổ vốn đầu tư Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; việc	- Rút kinh nghiệm đối với các tồn tại trong công tác thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư trong đó tính chi phí giám sát đánh giá đầu tư của chủ đầu tư

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
		<p>thực hiện các chính sách đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 43/2022/QH15</p>	<p>(đã nằm trong chi phí quản lý dự án) 533 triệu đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẩn trương bố trí vốn ngân sách địa phương theo cơ cấu nguồn vốn tại Quyết định phê duyệt dự án nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính cho dự án thi công đúng tiến độ. - Chỉ đạo Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT tỉnh Đồng Tháp và các đơn vị liên quan: <ul style="list-style-type: none"> (i) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại trong công tác lập dự án đầu tư; công tác khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán còn chậm; công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng; công tác quản lý chất lượng, quản lý tiến độ; công tác quản lý chi phí đầu tư còn nghiêm thu sai khối lượng. (ii) Đôn đốc các nhà thầu khẩn trương đẩy nhanh thi công để đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng tiến độ, đảm bảo mục tiêu đầu tư. (iii) Chủ đầu tư khẩn trương xác định rõ nguyên nhân chuyển vị cọc, đề xuất giải pháp xử lý nhằm đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ dự án. (iv) Kiểm tra, đánh giá lại chất lượng công trình đã được xây dựng và thực hiện bảo hành công trình theo quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
70	UBND tỉnh An Giang	<p>Chuyên đề công tác lập, phân bổ vốn đầu tư Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; việc thực hiện các chính sách đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 43/2022/QH15</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức rút kinh nghiệm đối với các tồn tại trong công tác thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thực hiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 4 - Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán. - Chỉ đạo Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông - Nông nghiệp tỉnh An Giang và các đơn vị liên quan: <ul style="list-style-type: none"> (i) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại trong công tác lập dự án đầu tư; khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán; công tác lập,

TT	Cơ quan, tổ chức được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị
			<p>thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu còn thiếu gói thầu thầu số 4 - Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, ký kết và thực hiện hợp đồng, quản lý chất lượng; công tác quản lý chi phí đầu tư còn nghiệm thu sai khối lượng.</p> <p>(ii) Kiểm tra, đánh giá lại chất lượng công trình đã được xây dựng và thực hiện bảo hành công trình theo quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</p>